

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CHƠN THÀNH  
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

Bản án số: 31/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 17-9- 2019

V/v ly hôn

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƠN THÀNH, TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Ung Thị Ngọc Thanh

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Việt Thành

2. Bà Lương Thị Thu An

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Hồ Phương Tâm là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chơn Thành tham gia phiên tòa:** Bà Đỗ Thị Nở - Kiểm sát viên.

Trong ngày 17 tháng 9 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chơn Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 147/2019/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 5 năm 2019 về Ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 66/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 8 năm 2019 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Lê Thị K, sinh năm 1985

2. *Bị đơn:* Anh Lê Thanh P, sinh năm 1972

Cùng địa chỉ: Tổ 2, ấp 2, xã M, huyện C, tỉnh Bình Phước

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện đề ngày 21 tháng 5 năm 2019, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa xét xử nguyên đơn chị Lê Thị K trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị K và anh Lê Thanh P chung sống với nhau vào năm 2017 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện C, tỉnh Bình Phước theo đúng quy định pháp luật. Trước khi chung sống cả hai đều còn độc thân. Việc kết hôn là hoàn toàn tự nguyện, không bị ai ép buộc. Quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn nguyên nhân nguyên nhân vợ chồng thường xuyên bất đồng quan điểm, hôn nhân không hòa hợp. Anh P không tin tưởng chị K nên thường hay kiểm chuyện vô cơ gây gổ với chị K dẫn đến vợ chồng cãi vã, xô xát nhau. Anh P đánh đập hành hạ chị K nhiều lần mẹ chị K phải sang can thiệp. Chị K có nhờ chính quyền địa phương can thiệp nhưng địa phương chưa giải quyết. Nay chị K nhận thấy cuộc sống chung không có hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu được ly hôn với anh P

Về con chung: không có

Về tài sản chung, nợ chung: Chị K không yêu cầu tòa giải quyết.

*Trong suốt quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn anh Lê Thanh P để anh P đến Tòa án làm việc, tham gia phiên họp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải cũng như tham gia phiên tòa nhưng anh P vắng mặt không có lý do chính đáng. Do đó, Tòa án không thể ghi nhận ý kiến, nguyện vọng của anh P được*

**Tại phiên tòa:**

- Nguyên đơn: Chị K giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, không cung cấp bổ sung thêm chứng cứ tài liệu nào khác.

Bị đơn anh P vắng mặt đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ quyết định đưa vụ án ra xét xử số 66/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 8 năm 2019 và quyết định hoãn phiên tòa số 53/2018/QĐST-HNGĐ ngày 03/8/2019 nhưng anh P vắng mặt không có lý do.

Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa: Quá trình giải quyết vụ án, từ khi thụ lý cho đến nay nhận thấy Thẩm phán Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa đã chấp hành đúng quy định của BLTTDS về thủ tục nhận đơn, thụ lý vụ án, thời hiệu khởi kiện, quan hệ pháp luật, thẩm quyền thụ lý vụ án, về tư cách tố tụng, thu thập chứng cứ, thủ tục tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, thời hạn chuẩn bị xét xử, quyết định đưa vụ án xét xử, chuyển hồ sơ và quyết định xét xử cho Viện kiểm sát

Về thủ tục tổng đạt văn bản tố tụng: ngày 11/4/2018 tòa án thụ lý vụ án nhưng đến ngày 17/4/2018 mới niêm yết cho bị đơn là vi phạm điều 196 BLTTDS

Về việc chấp hành theo quy định pháp luật của Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa: thực hiện đúng các quy định tại các điều 239, 240, 241, 243, 244, 247, 248, 249, 250, 254, 258, 260 BL TTDS

Về việc chấp hành theo quy định của pháp luật của các đương sự: Trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chấp hành đúng các quy định của pháp luật tại các Điều 70, 71, 73 BLTTDS. Bị đơn không thực hiện đầy đủ các quy định tại các điều 70, 72 BLTTDS

Về nội dung: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chơn Thành tham gia phiên tòa đề nghị HĐXX:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Căn cứ Điều 51, Điều 56, Luật hôn nhân và gia đình đề nghị cho chị Lê Thị K được ly hôn với anh Lê Thanh P. Về con chung, tài sản chung do đương sự không yêu cầu nên đề nghị HĐXX không xem xét giải quyết

Đề nghị HĐXX xem xét nghĩa vụ nộp án phí của các đương sự.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

{1)} Theo đơn khởi kiện và yêu cầu tại phiên tòa của nguyên đơn chị Lê Thị K, Hội đồng xét xử xác định đây là vụ án hôn nhân gia đình về việc “Ly hôn” theo quy định tại Điều 51 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Do bị đơn anh Lê Thanh

P có nơi cư trú tại tổ 2, ấp 2, xã M, huyện C, tỉnh Bình Phước. Do đó, căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì đây là vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước.

Tại phiên tòa vắng mặt bị đơn anh Lê Thanh P nhưng do anh P đã được Tòa án nhiều triệu tập để giải quyết vụ án và xét xử nhưng anh P vắng mặt không có lý do chính đáng do đó căn cứ khoản 3 Điều 228 Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

{2} Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Lê Thị K, Hội đồng xét xử xét thấy:

{2.1} Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị K và anh Lê Thanh P tự nguyện sống chung với vào năm chung sống với nhau vào năm 2017 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Minh Hưng, huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp.

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay chị K cho rằng quá trình chung sống vợ chồng anh chị thường xuyên mâu thuẫn vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn nguyên nhân nguyên nhân vợ chồng thường xuyên bất đồng quan điểm, hôn nhân không hòa hợp. Anh P không tin tưởng chị K nên thường hay kiểm chuyện vô cớ gây gổ với chị K dẫn đến vợ chồng cãi vã, xô xát nhau. Anh P đánh đập hành hạ chị K nhiều lần mẹ chị K phải sang can thiệp. Lời trình bày của chị K cũng phù hợp với biên bản xác minh tình trạng hôn nhân ngày 17/7/2019 (bút lục số 34) của Tòa án nhân dân huyện Chơn Thành. Như vậy, hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định hôn nhân của chị K và anh P đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích chung không thể đạt được, do đó cần chấp nhận yêu cầu của chị K, cho chị K được ly hôn với anh P.

{2.2} Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Chị K không yêu cầu giải quyết.

{2.3} Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn chị K phải chịu là 300.000 đồng.

*Vì các lẽ nêu trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 143, Điều 147, Điều 244, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

Áp dụng khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

1. *Về hôn nhân:* Cho chị Lê Thị K được ly hôn với anh Lê Thanh P

2. *Về án phí hôn nhân sơ thẩm:* Chị Lê Thị K phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo

biên lai thu số 0003561 ngày 21/5/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án theo đúng quy định pháp luật.

***Nơi nhận:***

- VKSND huyện Chơn Thành;
- Chi cục THADS huyện Chơn Thành;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Ung Thị Ngọc Thanh**

**HỘI THẨM NHÂN DÂN**

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Việt Thành**

**Phạm Xuân Đính**

**Ung Thị Ngọc Thanh**